

Số: 2039 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 7 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được  
chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Liên bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 252/TTr-SNN ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

#### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ sở hữu cây lâu năm.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ quy định hiện hành, hàng năm có trách nhiệm rà soát, đề xuất bổ sung Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến việc đăng ký, chứng nhận quyền sở hữu cây lâu năm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TTr - tỉnh ủy (b/c);
- TTr – HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KT8. (45)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**K.T. CHỦ TỊCH** *Phmhw*

**CHÓ CHỦ TỊCH**



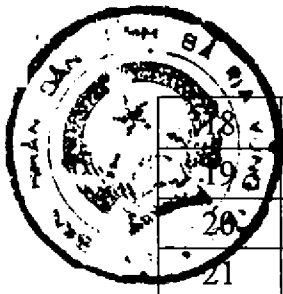
*Phmhw*  
Lê Tuấn Quốc



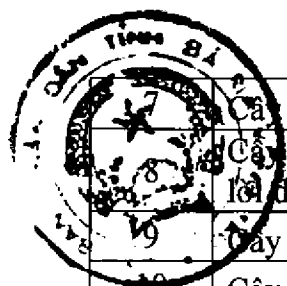
**DANH MỤC**  
**LOẠI CÂY TRỒNG THUỘC CÁC LOẠI CÂY LÂU NĂM ĐƯỢC CHỨNG**  
**NHẬN QUYỀN SỞ HỮU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2039/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của  
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Số thứ tự	TÊN CÂY TRỒNG	
	Tên Việt Nam	Tên khoa học
<b>I</b>	<b>Nhóm cây công nghiệp lâu năm</b>	
1	Cây Ca cao	<i>Theobroma cacao</i>
2	Cây Cà phê	<i>Cofea canephora</i>
3	Cây Cà ri	<i>Bixa orellana</i>
4	Cây Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i>
5	Cây Chè	<i>Camellia sinensis</i>
6	Cây Dâu tằm	<i>Morus alba</i>
7	Cây Dừa	<i>Cocos nucifera</i>
8	Cây Điều	<i>Anacardium occidentale</i>
9	Cây Hồ tiêu	<i>Piper nigrum</i>
<b>II</b>	<b>Nhóm cây ăn quả lâu năm</b>	
1	Cây Bơ	<i>Persea americana</i>
2	Cây Bòn bon	<i>Lansium domesticum</i>
3	Cây Bô quân (Hong quân, bù quân, mùng quân trắng, mùng quân rừng)	<i>Flacourtia jangomas</i>
4	Cây Bưởi	<i>Citrus maxima, Citrus grandis</i>
5	Cây Cam	<i>Citrus sinensis</i>
6	Cây Chanh	<i>Citrus aurantifolia</i>
7	Cây Chôm chôm	<i>Nephelium lappaceum</i>
8	Cây Cóc	<i>Spondias dulcis</i>
9	Cây Dâu da	<i>Baccaurea ramiflora</i>
10	Cây Khế	<i>Averrhoa carambola</i>
11	Cây Lêkima (cây trứng gà)	<i>Pouteria lucama</i>
12	Cây Lựu	<i>Punica granatum</i>
13	Cây Lý (lê, roi hoa vàng, doi hoa vàng, gioi hoa vàng, mạn hoa vàng, bò đào)	<i>Syzygium jambos</i>
14	Cây Mận	<i>Syzygium samarangense</i>
15	Cây Mãng cầu gai (xiêm)	<i>Annona muricata</i>
16	Cây Mãng cầu ta (na)	<i>Annona squamosa</i>
17	Cây Mãng cụt	<i>Garcinia mangostana</i>



18	Cây Me	<i>Tamarindus indica</i>
19	Cây Mít	<i>Artocarpus heterophyllus</i>
20	Cây Nhãn	<i>Dimocarpus longan</i>
21	Cây Nho	<i>Vitis vinifera</i>
22	Cây Ổi	<i>Psidium guajava</i>
23	Cây Quýt	<i>Citrus reticulata</i>
24	Cây Sápôchê (hồng xiêm)	<i>Manilkara zapota</i>
25	Cây Sầu riêng	<i>Durio zibethinus</i>
26	Cây Sơ ri	<i>Malpighia glabra</i>
27	Cây Tầm duộc (chùm ruột)	<i>Phyllanthus acidus</i>
28	Cây Tắc	<i>Citrus microcarpa</i>
29	Cây Táo	<i>Ziziphus mauritiana</i>
30	Cây Thanh Long	<i>Hylocereus undatus</i>
31	Cây Thanh trà	<i>Bouea macrophylla</i>
32	Cây Vú sữa	<i>Chrysophyllum cainino</i>
33	Cây Xoài	<i>Mangifera indica</i>
<b>III</b>	<b>Nhóm cây được liệu lâu năm</b>	
1	Cây Chân chim bầu dục (ngũ gia bì dây)	<i>Schefflera elliptica</i>
2	Cây Chân chim tám lá (ngũ gia bì cây)	<i>Schefflera arboricola</i>
3	Cây Chùm ngây	<i>Moringa oleifera</i>
4	Cây Cù Đền	<i>Croton oblongifolius</i>
5	Cây Đinh lăng	<i>Polyscias fruticosa</i>
6	Cây Hoàn ngọc	<i>Pseuderanthemum palatiferum</i>
7	Cây Lương thảo dơi	<i>Christia vespertilionis</i>
8	Cây Mật Gấu (lá Đắng)	<i>Vernonia amygdalina</i>
9	Cây Mật nhân	<i>Eurycoma longifolia</i>
10	Cây Nhàu	<i>Morinda citrifolia</i>
11	Cây Ngủ trào	<i>Vitex negundo</i>
12	Cây Thầu dầu (đu đủ tía)	<i>Ricinus communis</i>
13	Cây Vối	<i>Cleistocalyx operculatu</i>
14	Cây Xáo tam phân	<i>Paramignya trimera</i>
<b>IV</b>	<b>Nhóm cây lấy gỗ, cây bóng mát và cây cảnh quan lâu năm</b>	
1	Cây Bạch đàn (khuynh diệp)	<i>Eucalyptus</i>
2	Cây Bách tán	<i>Araucaria excelsa</i>
3	Cây Bàng	<i>Terminalia catappa</i>
4	Cây Bàng lá nhỏ (bàng Đài Loan)	<i>Terminalia mantaly</i>
5	Cây Bần chua (bần sè)	<i>Sonneratia caseolaris</i>
6	Cây Bằng lăng	<i>Lagerstroemia speciosa</i>



	Cây Bời lời	<i>Litsea laucilimba</i>
	Cây Bời lời nhót (bời lời đỏ, bời lời đầu, nhót mèo, mò nhót)	<i>Litsea glutinosa</i>
	Cây Bình linh (keo đậu)	<i>Leucaena leucocephala</i>
10	Cây Bình linh nghệ	<i>Vitex ajugaeiflora</i>
11	Cây Bông gòn	<i>Ceiba pentandra</i>
12	Cây Bồ đề	<i>Ficus religiosa</i>
13	Cây Cam lang	<i>Barringtonia pauciflora</i>
14	Cây Cẩm lai Bà Rịa	<i>Dalbergia bariaensis</i>
15	Cây Cẩm lai Nam Bộ (cây trắc)	<i>Dalbergia cochinchinensis</i>
16	Cây Cẩm liên	<i>Shorea siamensis</i>
17	Cây Cẩm thị (cây vàng nghệ)	<i>Diospyros maritima</i>
18	Cây Căm xe	<i>Xylia xylocarpa</i>
19	Cây Cau lấy quả	<i>Areca catechu</i>
20	Cây Cau cảnh	<i>Chrysalidocarpus lutesceus</i>
21	Cây Cây (kơ nia, cóc, cây)	<i>Irvingia malayana</i>
22	Cây Chai	<i>Shorea vulgaris</i>
23	Cây Chà là	<i>Phoenix dactylifera</i>
24	Cây Chiêu liêu (kha tử, tiều, chiêu liêu hồng, xàng)	<i>Terminalia chebula</i>
25	Cây Chiêu liêu nghệ	<i>Terminalia triptera</i>
26	Cây Cọ dầu châu Phi	<i>Elaeis guineensis</i>
27	Cây Cọ dầu châu Mỹ	<i>Elaeis oleifera</i>
28	Cây Da	<i>Cerlops divers</i>
29	Cây Dầu, dầu rái, dầu lông	<i>Dipterocarpus alatus</i>
30	Cây Dái ngựa	<i>Swietenia mahagoni</i>
31	Cây Dó bầu (trâm hương, kỳ nam)	<i>Aquilaria crassna</i>
32	Cây Đa	<i>Ficus bengalensis</i>
33	Cây Đào tiên	<i>Crescentia cujete</i>
34	Cây Đước	<i>Rhizophora apiculata</i>
35	Cây Đước nhọn (đước xanh)	<i>Rhizophora mucronata</i>
36	Cây Đước vôi	<i>Rhizophora stylosa</i>
37	Cây Điệp Vàng	<i>Caesalpinia ferrea</i>
38	Cây Găng nèo	<i>Manilkara hexandra</i>
39	Cây Gáo vàng (thiên ngân, tỷ phú, vàng kiên, gáo nam)	<i>Nauclea orientalis</i>
40	Cây Giá ty	<i>Tectona grandis</i>
41	Cây Giáng hương	<i>Pterocarpus macrocarpus</i>
42	Cây Gõ mật	<i>Sindora cochinchinensis</i>
43	Cây Gõ đỏ	<i>Azalia xylocarpa</i>



	Cây Gù (dây trái guôi)	<i>Willughbeia cochinchinensis</i>
	Cây Gừa (cây si)	<i>Ficus microcarpa</i>
	Cây Hoa mai	<i>Ochna integerrima</i>
	Cây Hoa ngọc lan (hoàng lan, sứ vàng)	<i>Michelia alba</i>
48	Cây Hoa giấy	Thuộc chi <i>Bougainvillea</i>
49	Cây Hoa sữa	<i>Alstonia scholaris</i>
50	Cây Hồng sim (đào kim nương, cương nhâm)	<i>Rhodomyrtus tomentosa</i>
51	Cây Keo tây (me keo, me nước, găng tây)	<i>Pithecellobium dulce</i>
52	Cây Kiền kiền	<i>Hopea pierrei</i>
53	Cây Kiền kiền nhẵn	<i>Anisoptera scaphula</i>
54	Cây Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis</i>
55	Cây Long não (rã hương)	<i>Cinnamomum camphora</i>
56	Cây Lộc vùng	<i>Barringtonia acutangula</i>
57	Cây Lim xẹt (lim vang)	<i>Peltophorum pterocarpum</i>
58	Cây Mã tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i>
59	Cây Mắm	<i>Avicenia officinalis</i>
60	Cây Muồng đen	<i>Cassia siamea</i>
61	Cây Muồng Hoàng Hậu (bò cạp nước, bò cạp vàng)	<i>Cassia fistula</i>
62	Cây Mít nài	<i>Artocarpus asperula</i>
63	Cây Ô môi	<i>Cassia grandis</i>
64	Cây Phi lao (cây dương)	<i>Casuarina equisetifolia</i>
65	Cây Phượng vĩ	<i>Delomix regia</i>
66	Cây Quế	<i>Cinnamomum cassia</i>
67	Cây Rối mật	<i>Garcinia ferrea</i>
68	Cây Sa kê	<i>Artocarpus altilis</i>
69	Cây Sanh	<i>Ficus benamina</i>
70	Cây Sao đen	<i>Hopea odorata</i>
71	Cây Sứ	<i>Plumeria obtuse</i>
72	Cây Sưa (huỳnh đàn)	<i>Dalbergia tonkinensis</i>
73	Cây Sơn đào	<i>Melanorrhoea usitata</i>
74	Cây Sơn huyết (sơn tiêu, sơn rừng)	<i>Melanorrhoea laccifera</i>
75	Cây Sộp	<i>Ficus pumila</i>
76	Cây Sung kiêu	<i>Ficus superba</i>
77	Cây So đũa	<i>Sesbania grandiflora</i>
78	Cây Sung	<i>Ficus racemosa</i>



80	Cây Bền xanh (cây đất, cây viết)	<i>Mimusops elengi</i>
81	Cây Thị	<i>Diospyros decandra</i>
82	Cây Thị lọ nổi	<i>Diospyros variegata</i>
83	Cây Thị đầu heo (cườm thị)	<i>Diospyros malabarica</i>
84	Cây Thiên tuế (tuế lược)	<i>Cycas pectinata</i>
85	Cây Trâm bột (cây muối, bột ếch biển)	<i>Glochidion littorale</i>
86	Cây Tràm bông Vàng (keo lá Tràm)	<i>Acacia auriculiformis</i>
87	Cây Tràm nước (tràm cừ, tràm cau, tràm lá ngắn)	<i>Melaleuca cajuputi</i>
88	Cây Trám trắng	<i>Canarium album</i>
89	Cây Tùng bách tán (vương tùng)	<i>Araucaria excelsa</i> hay <i>Araucaria heterophylla</i>
90	Cây Trai (traí lý, trai Nam Bộ)	<i>Fagraea fragrans</i>
91	Cây Trôm	<i>Stereulia foetida</i>
92	Cây Trứng cá (mật sâm)	<i>Muntingia calabura</i>
93	Cây Trường mật	<i>Paviesia anamonsis</i>
94	Cây Trường chua	<i>Nephelium chryseum</i>
95	Các loài cây Tre thuộc họ Tre (Tre măng măng tông, diêm trúc, lục trúc,...)	Thuộc họ <i>Poaceae</i>
96	Cây Vạn tuế	<i>Cycas revoluta</i> ,
97	Cây Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i>
98	Cây Xoan đào	<i>Pygeum arboreum</i>
99	Cây Xoay	<i>Dialium cochichinensis</i>
	Cây Yên yên	<i>Anisoptera costata</i>